TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 26/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN L - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Bùi Thị Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông: Đinh Công Thuyết.
- Ông: Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:
Bà: Thái Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại: Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

L Th Th, Sinh năm 1971. Tại: huyện L, tỉnh H.
- Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H.
- Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H.
- Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hoá: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nữ. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông : L V Th và con bà: D Th X (Đều đã chết). Chồng: B V X, Sinh năm: 1968. Trú tại: xã L, huyện L, tỉnh H. Bị cáo có hai con. Con thứ nhất sinh năm 1992, trú tại huyện Ph, TP. H; con thứ hai sinh năm 1998, trú tại x ã Đ, huy ện L, tỉnh H. Nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/06/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Bị cáo hiện có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- chị Ng Th Th – sinh năm: 1973. Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H.(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:
- B Th H – sinh năm: 1998 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh H.

- Ng V Th - sinh năm: 1960 (Có mặt tại phiên toà).

ĐKHKTT: thôn Đ, xã H, huyện M, TP. H.

Tạm trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H.

Người chứng kiến:

- ông Đ Đ K. (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 (một) hộp niêm phong "mẫu vật còn lại sau giám định" có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hoà Bình, mép dán có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Bên trong chứa 12,54 gam Heroin mẫu chất còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu GOLD, máy đã qua sử dụng, cũ;

- Số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền VNĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 26/6/2017, tại nhà ở của bị cáo L Th Th ở thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với phòng PC47 Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện và bắt quả tang L Th Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của L Th Th.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, xanh bên trong có 02 gói nilon màu xanh chứa chất bột dạng cục màu trắng, được ký hiệu là M2; M3

- 01(một) hộp nhựa màu trắng, xanh bên trong có 05 gói giấy chứa chất bột dạng cục màu trắng, được ký hiệu là từ M4 đến M8

- 01 (một) gói bọc ngoài bằng 01 lớp nilon màu xanh, 01 (một) lớp giấy màu trắng và 01 lớp giấy bạc, bên trong gói có chứa chất bột dạng cục màu trắng, được ký hiệu là M1

-Tổng số: 9.250.000 VNĐ *(chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone mầu GOLD, tình trạng máy đã qua sử dụng của bị cáo L th Th.

Ngày 28/6/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình ra thông báo số 131 về kết quả giám định đối với các mẫu vật được cơ quan Công an huyện L gửi giám định như sau: *"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 trong hộp niêm phong gửi giám định có trọng lượng 19,43g (mười chín phẩy bốn mươi ba gam) là chất ma tý, loại heroin*".

Tại bản kết luận giám định số 131 ngày 10/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "*08 (tám) mẫu chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M1 đến M8 trong hộp niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 20,67g (hai mươi phẩy sáu mươi bẩy gam) là chất ma túy, loại heroin. Hàm lượng heroin trong*

mẫu chất ký hiệu M1 là 56,77%; Hàm lượng heroin trung bình trong 07 mẫu chất ký hiệu từ M2 đến M8 là 60,92%". *Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ".*

Bị cáo L Th Th khai nhận: Ng V Th về chung sống với Th như vợ chồng từ năm 2008. Th là đối tượng nghiện ma tuý. Th đã giới thiệu C ở thị trấn B, huyện K, tỉnh H cho Th để Th mua ma tuý. Vào khoảng 04 giờ ngày 19/6/2017 C có bán cho Th ma tuý nhưng Th không biết số lượng cụ thể và đã trả cho C 15.000.000 (*Mười lăm triệu đồng)*. Sau đó Th chia thành gói nhỏ để cho Th sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Trung bình mỗi ngày Th bán cho một đến hai đối tượng sử dụng ma tuý đến mua một hoặc hai gói với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đối với các con nghiện đến mua ma tuý bị cáo Th không quen biết và không biết họ tên của các đối tượng đó.

Quá trình điều tra bị cáo Th còn khai nhận ngoài lần mua ma tuý vào ngày 19/6/2017 và bị bắt quả tang ngày 26/6/2017 vào khoảng tháng 3 năm 2017 có mua của người tên là C ở thị trấn B, huyện K, tỉnh H một gói Heroin với giá 15.000.000 (*Mười lăm triệu đồng)* và cũng mang về chia thành các gói nhỏ cho Th sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Đối với số tiền thu giữ tại nhà ở của L Th Th, trong đó có 8.000.000đ *(tám triệu đồng)* là tiền do chị Ng Th Th, sinh năm 1973 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L nhờ L Th Th trả hộ tiền mua tôm làm đám cưới con của chị Th. Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ và trả lại số tiền đó cho chị Th theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-HTA ngày 5/10/2017,Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo L Th Th về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L Th Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47; điều 33 của BLHS năm 1999; Xử phạt bị cáo L Th Th từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 329 BLTTHS năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

<u>*Về vật chứng của vụ án*</u>: Căn cứ điều 47 BLHS năm 2015; điều 106 BLTTHS năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) hộp niêm phong "mẫu vật còn lại sau giám định" có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hoà Bình, mép dán có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Bên trong chứa 12,54 gam Heroin mẫu chất còn lại sau khi giám định. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu GOLD, máy đã qua sử dụng, cũ của L Th Th. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do Th thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Trả lại số tiền 1.050.000 đồng cho bị cáo Th nhưng bảo lưu để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 4S màu đen của Ng V Th mà Th khai nhận có sử dụng để liên lạc với đối tượng tên C để mua bán ma tuý. Quá trình điều tra Th và Th đã thừa nhận do chung sống với nhau như vợ chồng nên Th cũng đã nhiều lần sử dụng chiếc điện thoại của Th. Nhưng Th không biết việc Th đã sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc với C. Th đã khai nhận chiếc điện thoại đã bị rơi, không xác định được địa điểm, Cơ quan điều tra Công an huyện L không có căn cứ để truy tìm nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma tuý cho Th, theo lời khai của bị cáo Th khai tên là C ở thị trấn B, huyện K, tỉnh H nhưng không rõ căn cước, lai lịch, không có cơ sở để xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý.

Đối với Ng V Th, cơ quan điều tra đã đấu tranh khai thác, quá trình đối chất và kết quả trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng Th khẳng định không biết việc Th mua ma tuý của ai và cũng không biết việc Th chia nhỏ và đem bán ma tuý cho các đối tượng nghiện khác nên chưa có căn cứ để xử lý Th về hành vi đồng phạm cùng Th mua bán trái phép chất ma tuý.

Đối với B Th H là con của bị cáo Th, trong thời gian nghỉ sinh con về ở nhà Th, H biết việc mẹ mình là L Th Th có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nhưng chị H không tham gia cùng với L th Th và đã nhiều lần khuyên can Th. Nhưng do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, lại có mối quan hệ ruột thịt nên không đủ căn cứ xác định H có hành vi đồng phạm và không tố giác tội phạm, nên không đề cập xử lý.

Tại phần tranh luận bị cáo L Th Th không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với bản cáo trạng ; quyết định đưavụ án ra xét xử của Toà án và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình; Lời nói sau cùng bị cáo: việc Viện Kiểm sát luận tội, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai đối với bị cáo và bị cáo đang mắc bệnh cao huyết áp thường xuyên phải uống thuốc, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình để làm lại cuộc sống.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo L Th Th khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, loại Heroin của đối tượng tên C và chia ra các gói nhỏ để cho Ng V Th *(người sống chung với bị cáo từ năm 2008)* sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện và bị bắt quả tang vào ngày 26/6/2017 tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H. Lời khai của bị cáo Th phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người có liên quan và vật chứng của vụ án đã thu giữ.Tại bản kết luận giám định số: 131 ngày 10/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: "*08 (tám) mẫu chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M1 đến M8 trong hộp niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 20,67g (hai mươi phẩy sáu mươi bẩy gam) là chất ma túy, loại heroin. Hàm lượng heroin trong mẫu chất ký hiệu M1 là 56,77%; Hàm lượng heroin trung bình trong 07 mẫu chất ký hiệu từ M2 đến M8 là 60,92%*". *Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-*

CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ". Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo L th Th đã cấu thành tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cáo trạng số: 32/CT-HTA ngày 5/10/2017của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và nghiêm cấm được lưu hành chất ma tuý của Nhà nước CHXHCNVN. Xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây nên tình trạng lo lắng và hoang mang trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân làm phát sinh ra các loại tội phạm khác, gieo cái chết trắng cho nhân loại.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, song do hám lợi nên bị cáo đã phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình gây ra và thể hiện việc khai báo tích cực giúp các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p,q khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 48 BLHS năm 1999.

Xét tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáovà xét động cơ mục đích, nhận thức về pháp luật của bị cáo, nên cho bị cáo hưởng mức án dưới khung của hình phạt liền kề để bị cáo có cơ hội sớm trở về với cộng đồng ổn định cuộc sống và để nhằm mục đích phòng ngừa, răn đe tội phạm chung trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo L th Th ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng đã bán ma tuý cho bị cáo L th Th, theo lời khai của bị cáo Th khai tên là C ở thị trấn B, huyện K, tỉnh H, Cơ quan Điều tra Công an Huyện L đã truy tìm và xác minh tại địa chỉ như bị cáo khai, nhưng chưa xác định được danh tính, Cơ quan Điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của bị cáo hiện tại cũng chưa căn cứ để xác định bị cáo phạm tội nhiều lần Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Ng V Th - trú tại: thôn Đ, xã H, huyện M, TP. H, đã cùng chung sống với bị cáo Th từ 2008, theo lời khai của bị cáo Th là Th đã giới thiệu đối tượng C cho bị cáo mua ma tuý và Th cùng bị cáo bán ma tuý, Cơ quan điều tra đã đấu tranh khai thác và quá trình cho đối chất giữa bị cáo Th và Th; kết quả trả hồ sơ điều tra bổ sung và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa nhưng đối tượng Th khẳng định không biết việc Th mua ma tuý của ai và cũng không biết việc Th chia nhỏ và đem bán ma tuý cho các đối tượng nghiện khác. Ngoài lời khai của bị cáo Th ra không có ai biết Th có cùng tham gia với Th mua bán ma túy. Chị B Th H con của bị cáo Th khai: chỉ biết việc mẹ mình bán ma tuý ngoài ra không biết đối tượng Th có tham gia cùng mua bán

ma tuý với bị cáo Th không và cũng không biết tên đối tượng đã đến mua ma tuý, nên không có căn cứ để xử lý Th về hành vi đồng phạm cùng Th mua bán trái phép chất ma tuý. Cơ quan Công an huyện L đã lập hồ sơ về việc sử dụng trái phép chất ma tuý giao Th cho chính quyền địa phương xã H, huyện M, TP. H để quản lý và giáo dục. Đồng thời trên cơ sở lời khai của bị cáo L th Th Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tách đối tượng Ng v Th ra tiếp tục theo dõi xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với B Th H, mặc dù H biết việc mẹ mình là L Th Th có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý H không tham gia và H có nhiều lần khuyên can Th. Song do nhận thức về pháp luật và hiểu biết về xã hội còn có những hạn chế nhất định, lại có mối quan hệ mẹ - con với bị cáo, nên chưa đủ căn cứ xác định H là đồng phạm và không tố giác tội phạm Cơ quan điều tra không đề cập xử lý B th H về hành vi đồng phạm hay hành vi không tố giác tội phạm. Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với số tiền thu giữ tại nhà ở của L Th Th, trong đó có 8.000.000đ (tám triệu đồng) là tiền của chị Ng Th Th - trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L nhờ L Th Th trả hộ tiền mua tôm làm đám cưới con của chị Th. Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ và trả lại số tiền đó cho chị Th là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng

- 01 (một) hộp niêm phong "mẫu vật còn lại sau giám định" có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hoà Bình, mép dán có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Bên trong chứa 12,54 gam Heroin mẫu chất còn lại sau khi giám định. Là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên tuyên tịch thu xuất huỷ.

- Đối với số tiền 1.250.000 đồng là vật chứng của vụ án. Trong đó có 200.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy. Số tiền còn lại là 1.050.000 đồng là tiền bị cáo buôn bán tạp hóa hàng ngày mà có. Nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Trả lại số tiền 1.050.000 đồng cho bị cáo Th.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu GOLD, máy đã qua sử dụng, cũ. của bị cáo L th Th dùng để liên lạc với đối tượng tên C để mua ma tuý.

Về án phí: Bị cáo L Th Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo L Th Th phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm h khoản 2 điều 194; điểm p,q khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47của BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo L Th Th 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/6/2017.

3. Về vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS năm 2015; điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu xuất huỷ: 01 (một) hộp niêm phong "mẫu vật còn lại sau giám định" có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hoà Bình, mép dán có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Bên trong chứa 12,54 gam Heroin mẫu chất còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu GOLD, máy đã qua sử dụng, cũ của bị cáo L th Th.

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

+ Trả lại số tiền 1.050.000đ (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) cho bị cáo Th.

(Số vật chứng trên được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hoà bình theo phiếu nhập kho số NK 00004 và biên lai thu tiền số 06798 ngày 18/10/2017).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo L Th Th phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 *(mươi năm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Hiền

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hoà Bình;
-VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- ……;
- Lưu hồ sơ vụ án.